

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: Kinh tế học

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Tên học phần (tiếng Việt): Kinh tế học

Tên học phần (tiếng Anh): Economics

2. Mã học phần: MIEC0821

3. Số tín chỉ: 3 (36.18)

Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học. Để học được học phần này, mỗi tín chỉ, người học phải dành ít nhất 96 giờ chuẩn bị cá nhân (giờ tự học).

4. Cấu trúc: 36.18.96

- | | |
|---------------------|--------------------------|
| - Giờ lý thuyết: 36 | - Giờ thảo luận: 18 |
| - Giờ thực hành: 0 | - Giờ báo cáo thực tế: 0 |
| - Giờ tự học: 96 | |

5. Điều kiện của học phần

- | | |
|------------------------|--------|
| - Học phần tiên quyết: | Mã HP: |
| - Học phần học trước: | Mã HP: |
| - Học phần song hành: | Mã HP: |
| - Điều kiện khác: | |

6. Mục tiêu của học phần

- **Mục tiêu chung:** Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế học để giúp sinh viên hiểu được các nguyên lý cơ bản khi đưa ra các quyết định kinh tế tối ưu trong điều kiện khan hiếm nguồn lực, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức vào thực tiễn để phân tích, dự báo hành vi của hộ gia đình, doanh nghiệp và những can thiệp của chính phủ trong nền kinh tế thị trường. Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô để sinh viên hiểu được các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản và nắm được nội dung tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đến hoạt động của nền kinh tế.
- **Mục tiêu cụ thể:** Với tiếp cận của nội dung kinh tế vĩ mô: Người học được tiếp cận và hiểu về cơ chế hoạt động của thị trường trong việc hình thành giá cả và sản lượng cân bằng; cơ sở và cách thức ra quyết định tối ưu của người mua (cầu), người bán, người sản xuất; cơ chế phân bổ nguồn lực có hạn cho các mục tiêu sử dụng khác nhau. Với tiếp cận của nội dung kinh tế vĩ mô: Người học được tiếp cận và hiểu được nguyên lý của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố ảnh hưởng đến sản lượng, việc làm, giá cả, lãi suất,... cũng như nguyên lý về chu kỳ kinh tế. Thêm vào đó, người học sẽ nắm

được các nội dung và có khả năng phân tích tác động của một số chính sách kinh tế vĩ mô mà trung tâm là chính sách tài khóa và tiền tệ.

7. Chuẩn đầu ra của học phần

- Kiến thức:

CLO1: Hiểu được đối tượng và phạm vi nghiên cứu của kinh tế học nói chung và kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô cơ bản nói riêng. Nắm chắc kiến thức về cung, cầu và cơ chế hoạt động của thị trường trên cơ sở phân tích mô hình cung cầu. Đồng thời phân tích được tác động của các chính sách của Chính phủ như giá trần, giá sàn, thuế, trợ cấp,... đến người mua và người bán. Vận dụng để giải thích cho các tình huống thực tế.

CLO2: Hiểu được bản chất về hành vi của các doanh nghiệp. Nắm được nguyên tắc của việc lựa chọn tối ưu và các yếu tố tác động đến lựa chọn tối ưu của người tiêu dùng và doanh nghiệp.

CLO3: Nắm được các kiến thức cơ bản, hiểu được bản chất và có khả năng phân tích, nghiên cứu và áp dụng vào thực tiễn về tính toán các dữ liệu kinh tế vĩ mô. Hiểu, biết tính toán các thước đo (biến số) kinh tế vĩ mô cơ bản như GDP, tỷ lệ lạm phát, tỷ lệ thất nghiệp. Người học có khả năng tự học, tự nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn thông qua việc đọc; tìm kiếm, thu thập, phân tích các số liệu, tài liệu liên quan.

CLO4: Nắm được các kiến thức cơ bản, hiểu được bản chất và có khả năng phân tích, nghiên cứu và áp dụng vào thực tiễn về chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ.

- Kỹ năng

CLO5: Hình thành kỹ năng phân tích, lập luận, tổng hợp và giải quyết vấn đề thông qua việc phân tích các mô hình kinh tế học cơ bản. Ngoài ra, hình thành kỹ năng tự học, làm việc nhóm, kỹ năng tìm kiếm tài liệu, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình thông qua việc tự học và thảo luận nhóm.

- Thái độ

CLO6: Hình thành thái độ làm việc nghiêm túc, trung thực, chủ động, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu.

8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- **Tiếng Việt:** Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kinh tế học, bao gồm: Về nội dung kinh tế vi mô, học phần tập trung nghiên cứu về cung - cầu về hàng hóa và dịch vụ; nghiên cứu về cơ chế hoạt động của thị trường; nghiên cứu về lý thuyết hành vi của doanh nghiệp; nghiên cứu về cấu trúc của các thị trường khác nhau trong nền kinh tế. Về nội dung kinh tế vĩ mô, Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về mục tiêu, công cụ kinh tế vĩ mô với mô hình AD – AS. Sau đó là đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như sản lượng, việc làm, giá cả... Tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm trong nền kinh tế.
- **Tiếng Anh:** The module provides basic knowledge of economics, including: Regarding the contents of microeconomics, the module focuses on the study of supply and demand for goods and services; research on market mechanism; research on theories of business

behavior; study the structure of different markets in the economy. Regarding the contents of macroeconomics, the module introduces basic knowledge of macroeconomics, first, an overview of the objectives and tools of macroeconomics with AD - AS model. Next is to measure basic macroeconomic indicators such as output, employment, prices, etc. Next is the analysis of aggregate demand and fiscal, monetary, and monetary policies, the impact of the two central macroeconomic policies are fiscal and monetary policies to prices, output and employment in the economy.

9. Cán bộ giảng dạy học phần

9.1. CBGD cơ hữu: PGS.TS.GVCC. Phan Thế Công; TS.GVC. Nguyễn Thị Thu Hiền; PGS.TS.GVCC. Phạm Thị Tuệ; TS.GVC. Lê Mai Trang; TS.GVC. Vũ Thị Thanh Huyền; TS.GVC. Nguyễn Ngọc Quỳnh; TS. Hà Thị Cẩm Vân; TS. Hoàng Anh Tuấn; ThS. Đào Thế Sơn ThS.GVC. Ninh Thị Hoàng Lan, ThS.GVC. Hồ Thị Mai Sương; ThS.GVC. Vũ Ngọc Tú; ThS.GVC. Ngô Hải Thanh; ThS. GVC Đỗ Thị Thanh Huyền; ThS. Trần Kim Anh; ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Hương.

9.2. CBGD kiêm nhiệm: TS. Trần Việt Thảo

9.3. CBGV thỉnh giảng:

9.4. Chuyên gia thực tế:

10. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric	Liên quan đến CDR của HP	Hướng dẫn đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1. Điểm chuyên cần (Đ₁)	0,1	Chuyên cần	0,8	R1	CLO5	GV đánh giá mức độ đi học đầy đủ, chuyên cần của SV
		Ý thức học tập trên lớp	0,2		CLO5 CLO6	GV đánh giá mức độ phát biểu, trao đổi ý kiến của SV liên quan đến bài học và hiệu quả của các đóng góp; mức độ vi phạm kỷ luật của SV trên lớp (vào lớp muộn, gây mất trật tự, không chú ý nghe giảng, không tuân thủ điều hành của GV)
2. Điểm thực hành (Đ₂)	0,3					
2.1.	0,15	<i>Bài kiểm tra</i>			<i>CLO1</i>	<i>GV chấm bài kiểm tra</i>

<i>Điểm kiểm tra (Đkt)</i>					<i>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5</i>	
2.2. Điểm đổi mới phương pháp học tập (Đđm)	0,15	<i>Bài thảo luận nhóm</i>	<i>0,4</i>	<i>R2</i>	<i>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6</i>	<i>GV đánh giá mức độ đạt yêu cầu về hình thức và nội dung bài thảo luận nhóm</i>
		<i>Thuyết trình, bảo vệ của nhóm hoặc Nhận xét, nêu câu hỏi phản biện của nhóm</i>	<i>0,4</i>	<i>R3</i>	<i>CLO5, CLO6</i>	<i>GV đánh giá phần trình bày slide, khả năng thuyết trình và bảo vệ bài báo cáo hoặc đánh giá bài nhận xét và tư duy phản biện của nhóm</i>
		<i>Điểm thưởng</i>	<i>0,2</i>	<i>R4</i>	<i>CLO5, CLO6</i>	<i>Các nhóm thảo luận tổ chức họp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đóng góp vào kết quả chung và việc chấp hành sinh hoạt nhóm của từng thành viên trong nhóm</i>
3. Điểm thi hết HP (Đ₃)	0,6	Bài thi cuối kỳ: Thi tự luận theo Ngân hàng đề thi			<i>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6</i>	Bộ môn phân công GV chấm bài thi theo quy định

* Ghi chú:

(1) Điểm học phần được tính theo công thức sau: $D_{hp} = \sum_{i=1}^3 k_i D_i$

Trong đó: D_{hp} : Điểm học phần, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân

D_i : Điểm thành phần i (i = 1,2,3)

k_i : Trọng số điểm thành phần i (i = 1,2,3)

(2) Điểm thực hành được tính theo công thức sau: $D_{th} = \frac{Đkt + Đđm}{2}$

Trong đó: D_{th} : Điểm thực hành, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân

$Đkt$: Điểm kiểm tra trung bình các bài kiểm tra

Đ_{kt} = $\frac{\sum_1^n Đkt_i}{n}$

(Đ_{kt_i}: Điểm kiểm tra i; n: Số bài kiểm tra)

Đ_{đm}: Điểm đổi mới phương pháp học tập, lấy chính xác đến 1 chữ số thập phân.

Điểm đổi mới có thể có nhiều điểm thành phần sẽ được tính như sau:

Đ_{đm} = $\sum k_iĐ_{đm_i}$

(Đ_{đm_i}: Điểm đổi mới phương pháp học tập thành phần thứ i

k_i: Trọng số điểm đổi mới phương pháp học tập thành phần thứ i)

(3) Rubric đánh giá điểm thành phần

Thành phần đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
		Mức F (0-3,9 điểm)	Mức D (4,0-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	
R1	Chuyên cần	Vắng mặt trên lớp trên 40%	Vắng mặt trên lớp từ trên 30-40%	Vắng mặt trên lớp từ trên 20-30%	Vắng mặt trên lớp từ trên 10-20%	Vắng mặt trên lớp từ 0-10%	0,8
	Ý thức học tập trên lớp	Không phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học; có rất nhiều vi phạm kỷ luật	Hiếm khi phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp không hiệu quả; có nhiều vi phạm kỷ luật	Thỉnh thoảng phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp ít khi hiệu quả; thỉnh thoảng vi phạm kỷ luật	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp hiệu quả; hiếm khi vi phạm kỷ luật	Tích cực phát biểu, trao đổi ý kiến cho bài học, các đóng góp rất hiệu quả; không vi phạm kỷ luật	0,2
R2	Hình thức bài thảo luận nhóm	Sơ sài, không đủ dung lượng	Đủ dung lượng, trình bày rõ ràng	Rõ ràng, logic	Rõ ràng, logic, phong phú	Rõ ràng, logic, phong phú, đẹp	0,1
	Nội dung bài	Không có nội dung hoặc nội	Hầu như các nội dung không phù	Một số nội dung chưa phù hợp	Nội dung phù hợp yêu cầu, luận giải	Nội dung rất phù hợp yêu cầu,	0,9

	<i>thảo luận nhóm</i>	dung không phù hợp yêu cầu	hợp yêu cầu, luận giải không rõ ràng	yêu cầu, chưa luận giải rõ ràng	rõ ràng và dễ hiểu	luận giải rất rõ ràng và rất dễ hiểu	
R3	<i>Trình bày slide hoặc Bài nhận xét phản biện</i>	Slide trình bày quá sơ sài, nhiều lỗi, không có hình ảnh minh họa <i>Hoặc</i> Bài nhận xét phản biện quá sơ sài, không đúng yêu cầu	Slide trình bày với số lượng phù hợp, lỗi còn khá nhiều và ít hình ảnh minh họa <i>Hoặc</i> Bài nhận xét phản biện sơ sài, hầu hết các nội dung luận giải chưa chặt chẽ	Slide trình bày với bố cục logic, thỉnh thoảng còn lỗi, hình ảnh minh họa chưa rõ ràng <i>Hoặc</i> Bài nhận xét khá đầy đủ, một số nội dung luận giải chưa chặt chẽ	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, hầu như không có lỗi, hình ảnh minh họa tương đối đẹp, thể hiện tương đối thành thạo trong trình bày <i>Hoặc</i> Bài nhận xét đầy đủ, luận giải tương đối chặt chẽ	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, không có lỗi, hình ảnh minh họa đẹp, thể hiện thành thạo trong trình bày <i>Hoặc</i> Bài nhận xét rất đầy đủ, sắc sảo, luận giải chặt chẽ	0,5
	<i>Thuyết Trình, bảo vệ hoặc Nêu câu hỏi phản biện</i>	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định; Phát âm không rõ, giọng nói nhỏ; Người nghe không hiểu; Trả lời câu hỏi yếu <i>Hoặc</i> Tư duy phản biện yếu, câu hỏi không đúng trọng tâm	Bài trình bày đầy đủ; Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày; Trả lời câu hỏi kém <i>Hoặc</i> Tư duy phản biện kém, hầu hết câu hỏi đặt ra không đúng trọng tâm	Phần trình bày có bố cục rõ ràng; Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, thỉnh thoảng có tương tác với người nghe; Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày; Trả lời câu hỏi trung bình <i>Hoặc</i> Tư duy phản biện	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày; Trả lời câu hỏi chặt chẽ <i>Hoặc</i> Tư duy phản biện tương	Phần trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định; Trả lời câu hỏi sắc sảo, rất chặt chẽ <i>Hoặc</i> Tư duy	0,5

				trung bình; Một số câu hỏi đặt ra chưa đúng trọng tâm	đổi chặt chẽ; Câu hỏi phản biện hay	phản biện sắc sảo, chặt chẽ; Câu hỏi phản biện rất hay	
R4	<i>Điểm thường</i>	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm rất thấp; Không hoàn thành nhiệm vụ được giao	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm thấp; Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức thấp	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm trung bình; Hoàn thành nhiệm vụ được giao ở mức trung bình	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm tích cực; có đóng góp tương đối hiệu quả; Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	Mức độ tham gia sinh hoạt nhóm, tham gia vào việc thảo luận của nhóm, hợp tác với nhóm rất tích cực; có đóng góp hiệu quả; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao	

11. Danh mục tài liệu tham khảo của học phần

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1.	Phan Thế Công - chủ biên	2015, 2017, 2019	<i>Giáo trình Kinh tế học vi mô 1</i> . Đại học Thương mại.	Hà Nội: NXB Thống kê. Tái bản lần thứ 2.
2.	Trần Việt Thảo, Lê Mai Trang, đồng chủ biên	2019	<i>Giáo trình Kinh tế học vĩ mô 1</i> . Đại học Thương mại.	Hà Nội: NXB Thống kê.
Sách giáo trình, sách tham khảo				
3.	Phan Thế Công và Ninh Thị Hoàng Lan	2017	Bài tập và Hướng dẫn giải Kinh tế học vi mô 1	NXB Thống kê. Tái bản lần thứ 1.
4.	Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Dũng	2018	Giáo trình Kinh tế học (tập 1 - Phần Kinh tế vi mô)	NXB Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Hà Nội ISBN: 9786049271380
5.	Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Dũng	2018	Giáo trình Kinh tế học (tập 2 - Phần Kinh tế vĩ mô	NXB Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Hà Nội. ISBN: 9786049464232
6.	David Begg	2008	<i>Kinh tế học</i>	NXB Thống kê.

7.	Paul A. Samuelson, William D. Nordhaus	2002	<i>Kinh tế học tập 1 và II</i>	NXB Thống kê.
8.	N.Gregory Mankiw	2003	N.Gregory Mankiw (2003), Nguyên lý Kinh tế học tập 1 và 2	NXB Thống Kê.
9.	Đinh Văn Sơn và các tác giả	2019	Báo cáo thường niên Kinh tế và Thương mại Việt Nam năm 2018 - 2019	NXB Thống Kê.
10. Bộ CSDL Statista, Link truy cập: http://www.statista.com				

12. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của học phần

St t	Các nội dung cơ bản theo chương, mục (đến 3 chữ số)	Phân bổ thời gian			CDR của chương	Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của SV	Tài liệu tham khảo
		L T	T L/ T H	K T				
	Chương 1: Giới thiệu về Kinh tế học 1.1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế học 1.1.1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế học 1.1.2. Hai bộ phận của kinh tế học: kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô 1.1.3. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học	4.0 1.0 0.2 5 0.5 0.2 5			CLO1 CLO5 CLO6	- <i>Thuyết giảng, Thảo luận và Phương pháp tình huống.</i>	- Chuẩn bị tại nhà: Đọc tài liệu tham khảo; Trả lời câu hỏi; - Hoạt động trên lớp: thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi của giảng viên.	[1] TLTK1. Chương 1. Tr 17 – 46 [2] TLTK2. Chương 1. Tr 21-64 [3] TLTK3. Chương 1. Tr 7-37. [4] TLTK 4: tr1-44 [9]. Toàn bộ báo cáo
	1.2. Những vấn đề kinh tế cơ bản và đường giới hạn khả năng sản xuất 1.2.1. Những vấn đề kinh tế cơ bản 1.2.2. Sự khan hiếm và chi phí cơ hội 1.2.3. Đường giới hạn khả năng sản xuất	1.5 0.5 0.5 0.5			CLO1 CLO5 CLO6	- <i>Thuyết giảng, Thảo luận và Phương pháp tình huống.</i>	- Chuẩn bị tại nhà: Đọc tài liệu tham khảo; Trả lời câu hỏi; - Hoạt động trên lớp: thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi của giảng viên.	[1] TLTK1. Chương 1. Tr 17 – 46 [2] TLTK2. Chương 1. Tr 21-64 [3] TLTK3. Chương 1. Tr 7-37. [4] TLTK 4: tr1-44 [9]. Toàn bộ báo cáo
	1.3. Các hệ thống (cơ chế) kinh tế 1.3.1. Nền kinh tế chỉ huy	1.5 0.5 0.5			CLO1 CLO5 CLO6	- <i>Thuyết giảng, Thảo</i>	- Chuẩn bị tại nhà: Đọc tài liệu tham khảo; Trả lời câu hỏi; - Hoạt động trên lớp: thảo luận nhóm,	[1] TLTK1. Chương 1. Tr 17 – 46 [2] TLTK2. Chương 1. Tr

	1.3.2. Nền kinh tế thị trường tự do 1.3.3. Nền kinh tế hỗn hợp	0.5				<i>luận và Phương pháp tình huống.</i>	trả lời câu hỏi của giảng viên.	21-64 [3] TLTK3. Chương 1. Tr 7-37. [4] TLTK 4: tr1-44 [9]. Toàn bộ báo cáo
	Chương 2: Cung – cầu và cơ chế hoạt động của thị trường 2.1. Thị trường 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Phân loại thị trường	5.0 0.5 0.2 5 0.2 5			<i>CLO1 CLO5 CLO6</i>	<i>Thuyết giảng Giải quyết vấn đề Phương pháp tình huống Thảo luận theo nhóm</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Đọc trước tài liệu trước khi lên lớp • Làm việc theo nhóm theo các câu hỏi thảo luận, tình huống mà GV đưa ra trên lớp • Thực hành các bài tập của chương 2 theo yêu cầu của GV • Tìm hiểu thực tế và vận dụng nội dung đã học 	[1] TLTK1. Chương 2 tr47 – tr100 [2] TLTK3. Chương 2 tr38 – tr94 [4] TLTK 4: tr45124 [9]. Toàn bộ báo cáo
	2.2. Cầu về hàng hóa và dịch vụ 2.2.1. Khái niệm cầu và luật cầu 2.2.2. Phương trình và đồ thị đường cầu 2.2.3. Các yếu tố tác động đến cầu	1 0.2 5 0.2 5 0.5			<i>CLO1 CLO5 CLO6</i>	<i>Thuyết giảng Giải quyết vấn đề Phương pháp tình huống Thảo luận theo nhóm</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Đọc trước tài liệu trước khi lên lớp • Làm việc theo nhóm theo các câu hỏi thảo luận, tình huống mà GV đưa ra trên lớp • Thực hành các bài tập của chương 2 theo yêu cầu của GV • Tìm hiểu thực tế và vận dụng nội dung đã học 	[1] TLTK1. Chương 2 tr47 – tr100 [2] TLTK3. Chương 2 tr38 – tr94 [4] TLTK 4: tr45124 [9]. Toàn bộ báo cáo
	2.3. Cung về hàng hóa và dịch vụ	1			<i>CLO1</i>	<i>Thuyết</i>	<ul style="list-style-type: none"> • Đọc trước tài liệu trước khi lên lớp 	[1] TLTK1. Chương 2 tr47 –

	2.3.1. Khái niệm cung và luật cung 2.3.2. Phương trình và đồ thị đường cung 2.3.3. Các yếu tố tác động đến cung	0.2 5 0.2 5 0.5			CLO5 CLO6	giảng Giải quyết vấn đề Phương pháp tình huống Thảo luận theo nhóm	<ul style="list-style-type: none"> ● Làm việc theo nhóm theo các câu hỏi thảo luận, tình huống mà GV đưa ra trên lớp ● Thực hành các bài tập của chương 2 theo yêu cầu của GV ● Tìm hiểu thực tế và vận dụng nội dung đã học 	tr100 [2] TLTK3. Chương 2 tr38 – tr94 [4] TLTK 4: tr45124 [9]. Toàn bộ báo cáo
	2.4. Cơ chế hoạt động của thị trường 2.4.1. Trạng thái cân bằng cung cầu 2.4.2. Trạng thái dư thừa và thiếu hụt hàng hóa trên thị trường 2.4.3. Sự thay đổi trạng thái cân bằng cung cầu	1.0 0.2 5 0.2 5 0.5			CLO1 CLO5 CLO6	Thuyết giảng Giải quyết vấn đề Phương pháp tình huống Thảo luận theo nhóm	<ul style="list-style-type: none"> ● Đọc trước tài liệu trước khi lên lớp ● Làm việc theo nhóm theo các câu hỏi thảo luận, tình huống mà GV đưa ra trên lớp ● Thực hành các bài tập của chương 2 theo yêu cầu của GV ● Tìm hiểu thực tế và vận dụng nội dung đã học 	[1] TLTK1. Chương 2 tr47 – tr100 [2] TLTK3. Chương 2 tr38 – tr94 [4] TLTK 4: tr45124 [9]. Toàn bộ báo cáo
	2.5. Độ co giãn của cung và cầu 2.5.1. Độ co giãn của cầu 2.5.2. Độ co giãn của cung	0.5 0.2 5 0.2 5			CLO1 CLO5 CLO6	Thuyết giảng Giải quyết vấn đề Phương pháp tình huống	<ul style="list-style-type: none"> ● Đọc trước tài liệu trước khi lên lớp ● Làm việc theo nhóm theo các câu hỏi thảo luận, tình huống mà GV đưa ra trên lớp ● Thực hành các bài tập của chương 2 theo yêu cầu của GV ● Tìm hiểu thực tế và vận dụng nội dung đã học 	[1] TLTK1. Chương 2 tr47 – tr100 [2] TLTK3. Chương 2 tr38 – tr94 [4] TLTK 4: tr45124 [9]. Toàn bộ báo cáo

						Thảo luận theo nhóm		
	2.6. Sự can thiệp của chính phủ vào thị trường 2.6.1. Can thiệp bằng công cụ giá cả 2.6.2. Can thiệp bằng công cụ thuế 2.6.3. Các công cụ can thiệp khác	1 0.2 5 0.5 0.2 5			CLO1 CLO5 CLO6	Thuyết giảng Giải quyết vấn đề Phương pháp tình huống Thảo luận theo nhóm	<ul style="list-style-type: none"> • Đọc trước tài liệu trước khi lên lớp • Làm việc theo nhóm theo các câu hỏi thảo luận, tình huống mà GV đưa ra trên lớp • Thực hành các bài tập của chương 2 theo yêu cầu của GV • Tìm hiểu thực tế và vận dụng nội dung đã học 	[1] TLTK1. Chương 2 tr47 – tr100 [2] TLTK3. Chương 2 tr38 – tr94 [4] TLTK 4: tr45124 [9]. Toàn bộ báo cáo
	Chương 3: Lý thuyết về hành vi của doanh nghiệp 3.1. Lý thuyết sản xuất 3.1.1. Hàm sản xuất 3.1.2. Sản xuất trong ngắn hạn 3.1.3. Sản xuất trong dài hạn	4.0 1	6.0		CLO2 CLO5 CLO6	Thuyết giảng Thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> • SV đọc giáo trình trước khi lên lớp • Làm bài tập thực hành trên lớp và bài tập ở nhà chương 3 • Thảo luận các câu hỏi mà GV đưa ra trên lớp • Tìm hiểu thực tế và vận dụng nội dung đã học. • Thảo luận nhóm trên lớp (3 tiết) “Nghiên cứu thị trường của một loại hàng hóa XYZ trên một thị trường nhất định, tại một địa bàn cụ thể”. • Thảo luận nhóm trực tuyến (3 tiết) với chủ đề cung cầu và giá cả thị trường của một loại hàng hóa trên một thị trường cụ thể. 	TLTK1. Chương 4: tr149 – 200 TLTK2. Chương 4 tr145 – tr195 TLTK3. Chương 4, tr145-195 [4] TLTK 4: tr215-284 [9]. Toàn bộ báo cáo
	3.2. Lý thuyết chi phí sản xuất	1			CLO2	Thuyết	<ul style="list-style-type: none"> • SV đọc giáo trình trước khi lên lớp 	TLTK1. Chương 4: tr149 –

3.2.1. Chi phí và cách tiếp cận chi phí	0.2 5			<i>CLO5</i> <i>CLO6</i>	giảng Thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> • Làm bài tập thực hành trên lớp và bài tập ở nhà chương 3 • Thảo luận các câu hỏi mà GV đưa ra trên lớp • Tìm hiểu thực tế và vận dụng nội dung đã học 	200 TLTK2. Chương 4 tr145 – tr195 TLTK3. Chương 4, tr145-195 [4] TLTK 4: tr215-284 [9]. Toàn bộ báo cáo
3.2.2. Chi phí sản xuất trong ngắn hạn	0.2 5						
3.2.3. Chi phí sản xuất trong dài hạn	0.5						
3.3. Lựa chọn đầu vào tối ưu	1			<i>CLO2</i>	Thuyết	<ul style="list-style-type: none"> • SV đọc giáo trình trước khi lên lớp • Làm bài tập thực hành trên lớp và bài tập ở nhà chương 3 • Thảo luận các câu hỏi mà GV đưa ra trên lớp • Tìm hiểu thực tế và vận dụng nội dung đã học 	TLTK1. Chương 4: tr149 – 200 TLTK2. Chương 4 tr145 – tr195 TLTK3. Chương 4, tr145-195 [4] TLTK 4: tr215-284 [9]. Toàn bộ báo cáo
3.3.1. Lựa chọn đầu vào tối ưu để tối thiểu hóa chi phí khi sản xuất một mức sản lượng nhất định	0.5			<i>CLO5</i> <i>CLO6</i>	giảng Thảo luận		
3.3.2. Lựa chọn đầu vào tối ưu để tối đa hóa sản lượng khi có một mức chi phí nhất định	0.5						
3.4. Lý thuyết về lợi nhuận	1			<i>CLO2</i>	Thuyết	<ul style="list-style-type: none"> • SV đọc giáo trình trước khi lên lớp • Làm bài tập thực hành trên lớp và bài tập ở nhà chương 3 • Thảo luận các câu hỏi mà GV đưa ra trên lớp • Tìm hiểu thực tế và vận dụng nội dung đã học 	TLTK1. Chương 4: tr149 – 200 TLTK2. Chương 4 tr145 – tr195 TLTK3. Chương 4, tr145-195 [4] TLTK 4: tr215-284 [9]. Toàn bộ báo cáo
3.4.1. Khái niệm và công thức tính lợi nhuận	0.5			<i>CLO5</i> <i>CLO6</i>	giảng Thảo luận		
3.4.2. Tối đa hóa doanh thu và tối đa hóa lợi nhuận.	0.5						
Chương 4: Cấu trúc thị trường	5.5		1.0	<i>CLO2</i>	<i>Thuyết</i>	<ul style="list-style-type: none"> • SV đọc trước nội dung trong giáo trình trước khi đến lớp • Làm bài tập thực hành chương 3,4 trên lớp và ở nhà • Thảo luận các câu hỏi và tình huống mà GV đưa ra • Tìm hiểu thực tế và vận dụng nội dung đã học • Kiểm tra giữa kỳ lần 1 	[1] TLTK1. Chương 5 tr201 – 278 [2] TLTK2. Chương 5, 6 tr196 – tr 262 [3] TLTK3. Chương 5, tr196-230 [4] TLTK 4: tr285-410 [9]. Toàn bộ báo cáo
4.1. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo	2.0 0,5			<i>CLO5</i> <i>CLO6</i>	<i>giảng</i>		
4.1.1. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo và các đặc trưng	0.5				<i>Giải</i>		
4.1.2. Đường cầu và đường doanh thu cận biên	0.5				<i>quyết</i>		
4.1.3. Lựa chọn sản lượng của hãng CTHH trong ngắn hạn	0.5				<i>vấn đề</i>		
					<i>Phương</i>		
					<i>pháp</i>		
					<i>tình</i>		
					<i>huống</i>		
					<i>Thảo</i>		

	4.1.4. Lựa chọn sản lượng của hãng CTHH trong dài hạn					<i>luận theo nhóm</i>		
	4.2. Thị trường độc quyền thuần túy 4.2.1. Thị trường độc quyền bán thuần túy 4.2.2. Tối đa hóa nhuận của hãng độc quyền bán trong ngắn hạn 4.2.3. Tối đa hóa lợi nhuận của hãng độc quyền bán trong dài hạn 4.2.4. Độc quyền mua thuần túy	1.5 0.5 0.5 0.2 5 0.2 5			CLO2 CLO5 CLO6	<i>Thuyết giảng</i> <i>Giải quyết vấn đề</i> <i>Phương pháp</i> <i>tình huống</i> <i>Thảo luận theo nhóm</i>	<ul style="list-style-type: none"> SV đọc trước nội dung trong giáo trình trước khi đến lớp Làm bài tập thực hành chương 4 trên lớp và ở nhà Thảo luận các câu hỏi và tình huống mà GV đưa ra Tìm hiểu thực tế và vận dụng nội dung đã học 	[1] TLTK1. Chương 5 tr201 – 278 [2] TLTK2. Chương 5, 6 tr196 – tr 262 [3] TLTK3. Chương 5, tr196-230 [4] TLTK 4: tr285-410 [9]. Toàn bộ báo cáo
	4.3. Thị trường cạnh tranh độc quyền 4.3.1. Khái niệm 4.3.2. Các đặc trưng cơ bản	0.5			CLO2 CLO5 CLO6	<i>Thuyết giảng</i> <i>Giải quyết vấn đề</i> <i>Phương pháp</i> <i>tình huống</i> <i>Thảo luận theo nhóm</i>	<ul style="list-style-type: none"> SV đọc trước nội dung trong giáo trình trước khi đến lớp Làm bài tập thực hành chương 4 trên lớp và ở nhà Thảo luận các câu hỏi và tình huống mà GV đưa ra Tìm hiểu thực tế và vận dụng nội dung đã học 	[1] TLTK1. Chương 5 tr201 – 278 [2] TLTK2. Chương 5, 6 tr196 – tr 262 [3] TLTK3. Chương 5, tr196-230 [4] TLTK 4: tr285-410 [9]. Toàn bộ báo cáo
	4.4. Thị trường độc quyền nhóm 4.4.1. Khái niệm 4.4.2. Các đặc trưng cơ bản	0.5			CLO2 CLO5 CLO6	<i>Thuyết giảng</i> <i>Giải quyết vấn đề</i>	<ul style="list-style-type: none"> SV đọc trước nội dung trong giáo trình trước khi đến lớp Làm bài tập thực hành chương 4 trên lớp và ở nhà Thảo luận các câu hỏi và tình huống 	[1] TLTK1. Chương 5 tr201 – 278 [2] TLTK2. Chương 5, 6 tr196 – tr 262 [3] TLTK3. Chương 5,

						<p><i>Phương pháp tình huống Thảo luận theo nhóm</i></p>	<p>mà GV đưa ra</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tìm hiểu thực tế và vận dụng nội dung đã học 	<p>tr196-230 [4] TLTK 4: tr285-410 [9]. Toàn bộ báo cáo</p>
	<p>Chương 5: Tổng quan về kinh tế vĩ mô và Dữ liệu kinh tế vĩ mô</p> <p>5.1. Mục tiêu và công cụ kinh tế vĩ mô</p> <p>5.1.1. Mục tiêu kinh tế vĩ mô</p> <p>5.1.2. Công cụ kinh tế vĩ mô</p>	<p>5.5</p> <p>0.5</p> <p>0.2</p> <p>5</p> <p>0.2</p> <p>5</p>			<p><i>CLO3</i> <i>CLO5</i> <i>CLO6</i></p>	<p><i>Thuyết giảng</i> <i>Giải quyết vấn đề</i> <i>Phương pháp tình huống</i> <i>Thảo luận theo nhóm</i></p>	<p>- Thuyết giảng; giải thích cụ thể; bài tập nhóm; bài tập tình huống.</p> <p>- Chuẩn bị tại nhà: Đọc tài liệu tham khảo; làm bài tập; trả lời câu hỏi bài tập nhóm.</p> <p>- Hoạt động trên lớp: thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi bài tập tình huống.</p>	<p>[2] TLTK 2: Chương 1, tr21 – tr64 [5] TLTK 5: tr1-42. [9]. Toàn bộ báo cáo</p>
	<p>5.2. Hệ thống kinh tế vĩ mô</p> <p>5.2.1. Sơ đồ hệ thống kinh tế vĩ mô</p> <p>5.2.2. Tổng cung và tổng cầu</p> <p>5.2.3. Phân tích biến động của biến số kinh tế vĩ mô trên mô hình AD-AS</p>	<p>1.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>			<p><i>CLO3</i> <i>CLO5</i> <i>CLO6</i></p>	<p><i>Thuyết giảng</i> <i>Giải quyết vấn đề</i> <i>Phương pháp tình huống</i> <i>Thảo luận theo nhóm</i></p>	<p>- Thuyết giảng; giải thích cụ thể; bài tập nhóm; bài tập tình huống.</p> <p>- Chuẩn bị tại nhà: Đọc tài liệu tham khảo; làm bài tập; trả lời câu hỏi bài tập nhóm.</p> <p>- Hoạt động trên lớp: thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi bài tập tình huống.</p>	<p>[2] TLTK 2: Chương 1, tr21 – tr64 [5] TLTK 5: tr1-42. [9]. Toàn bộ báo cáo</p>

5.3. Quan hệ giữa các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản 5.3.1. Chu kỳ kinh tế và sự thiếu hụt sản lượng 5.3.2. Tăng trưởng và thất nghiệp 5.3.3. Tăng trưởng và lạm phát 5.4. Lạm phát và thất nghiệp	1.5 0.5 0.5 0.5			CLO3 CLO5 CLO6	Thuyết giảng Giải quyết vấn đề Phương pháp tình huống Thảo luận theo nhóm	- Thuyết giảng; giải thích cụ thể; bài tập nhóm; bài tập tình huống. - Chuẩn bị tại nhà: Đọc tài liệu tham khảo; làm bài tập; trả lời câu hỏi bài tập nhóm. - Hoạt động trên lớp: thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi bài tập tình huống.	[2] TLTK 2: Chương 1, tr21 – tr64 [5] TLTK 5: tr1-42. [9]. Toàn bộ báo cáo
5.4. Đo lường sản lượng quốc gia và mức giá 5.4.1. Tổng sản phẩm quốc dân (GNP) và Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) 5.4.2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	2 1 1	6		CLO3 CLO5 CLO6	Thuyết giảng Giải quyết vấn đề Phương pháp tình huống Thảo luận theo nhóm	- Thuyết giảng; giải thích cụ thể; bài tập nhóm; bài tập tình huống. - Chuẩn bị tại nhà: Đọc tài liệu tham khảo; làm bài tập; trả lời câu hỏi bài tập nhóm. - Hoạt động trên lớp: thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi bài tập tình huống. - Thảo luận nhóm trên lớp (3 tiết): thảo luận theo nội dung “Các phương pháp tính toán dữ liệu kinh tế vĩ mô”. - Thảo luận nhóm trực tuyến (3 tiết) về chủ đề các phương pháp tính toán dữ liệu kinh tế vĩ mô.	[2] TLTK 2: Chương 1, tr21 – tr64 [5] TLTK 5: tr1-42. [9]. Toàn bộ báo cáo
Chương 6: Tổng cầu và chính sách tài khóa 6.1. Các yếu tố của tổng cầu 6.1.1 Tiêu dùng 6.1.2 Đầu tư 6.1.3 Chi tiêu của chính phủ 6.1.4 Xuất nhập khẩu	5.5 2 0.5 0.5 0.5 0.5		1.0	CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng Giải quyết vấn đề Phương pháp	- Thuyết giảng; giải thích cụ thể; bài tập nhóm; bài tập tình huống. - Chuẩn bị tại nhà: Đọc tài liệu tham khảo; làm bài tập; trả lời câu hỏi bài tập nhóm. - Hoạt động trên lớp: thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi bài tập tình huống; thảo	[2] TLTK 2: tr106-153 [5] TLTK 5: tr192-242. [9]. Toàn bộ báo cáo

						<i>tình huống</i>	luận. Kiểm tra lần 2	
	6.2. Tổng cầu và sản lượng cân bằng 6.2.1. Các mô hình tổng cầu 6.2.2. Sản lượng cân bằng 6.2.3. Mô hình số nhân.	2 0.5 1 0.5			<i>CLO4 CLO5 CLO6</i>	<i>Thuyết giảng Giải quyết vấn đề Phương pháp tình huống</i>	- Thuyết giảng; giải thích cụ thể; bài tập nhóm; bài tập tình huống. - Chuẩn bị tại nhà: Đọc tài liệu tham khảo; làm bài tập; trả lời câu hỏi bài tập nhóm. - Hoạt động trên lớp: thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi bài tập tình huống; thảo luận.	[2] TLTK 2: tr106-153 [5] TLTK 5: tr192-242. [9]. Toàn bộ báo cáo
	6.3. Chính sách tài khoá 6.3.1. Khái niệm, mục tiêu và công cụ của chính sách tài khoá 6.3.2. Cơ chế tác động của chính sách tài khoá 6.3.3. Chính sách tài khoá trên thực tế	1.5 0.5 0.5 0.5			<i>CLO4 CLO5 CLO6</i>	<i>Thuyết giảng Giải quyết vấn đề Phương pháp tình huống</i>	- Thuyết giảng; giải thích cụ thể; bài tập nhóm; bài tập tình huống. - Chuẩn bị tại nhà: Đọc tài liệu tham khảo; làm bài tập; trả lời câu hỏi bài tập nhóm. - Hoạt động trên lớp: thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi bài tập tình huống; thảo luận.	[2] TLTK 2: tr106-153 [5] TLTK 5: tr192-242. [9]. Toàn bộ báo cáo
	Chương 7: Tiền tệ và chính sách tiền tệ 7.1. Tiền tệ và các chức năng của tiền tệ 7.1.1. Khái niệm tiền tệ 7.1.2. Các chức năng của tiền tệ 7.1.3. Phân loại tiền	4.5 1.0 0.2 5 0.5 0.2 5			<i>CLO4 CLO5 CLO6</i>	<i>Thuyết giảng Giải quyết vấn đề Phương pháp tình huống</i>	- Thuyết giảng; giải thích cụ thể; bài tập nhóm; bài tập tình huống. - Chuẩn bị tại nhà: Đọc tài liệu tham khảo; làm bài tập; trả lời câu hỏi bài tập nhóm. - Hoạt động trên lớp: thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi bài tập tình huống; thảo luận.	[2] TLTK2: Chương 4: tr154 – tr194 [5] TLTK 5: tr243-277. [9]. Toàn bộ báo cáo
	7.2. Thị trường tiền tệ 7.2.1. Cung tiền 7.2.2. Cầu tiền 7.2.3. Cân bằng trên thị trường tiền tệ	1 0.5 0.2 5			<i>CLO4 CLO5 CLO6</i>	<i>Thuyết giảng Giải quyết vấn đề</i>	- Thuyết giảng; giải thích cụ thể; bài tập nhóm; bài tập tình huống. - Chuẩn bị tại nhà: Đọc tài liệu tham khảo; làm bài tập; trả lời câu hỏi bài tập nhóm.	[2] TLTK2: Chương 4: tr154 – tr194 [5] TLTK 5: tr243-277. [9]. Toàn bộ báo cáo

		0.2 5				<i>Phương pháp tình huống</i>	- Hoạt động trên lớp: thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi bài tập tình huống; thảo luận.	
	7.3. Chính sách tiền tệ 7.3.1. Khái niệm, mục tiêu và công cụ của chính sách tiền tệ 7.3.2. Kiểm soát mức cung tiền của Ngân hàng trung ương 7.3.3. Cơ chế tác động của chính sách tiền tệ 7.3.4. Chính sách tiền tệ trên thực tế	1.5 0.2 5 0.2 5 0.2 5 0.2 5	6		<i>CLO4 CLO5 CLO6</i>	<i>Thuyết giảng Giải quyết vấn đề Phương pháp tình huống</i>	- Thuyết giảng; giải thích cụ thể; bài tập nhóm; bài tập tình huống. - Chuẩn bị tại nhà: Đọc tài liệu tham khảo; làm bài tập; trả lời câu hỏi bài tập nhóm. - Hoạt động trên lớp: thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi bài tập tình huống; thảo luận. - Thảo luận trên lớp (3 tiết) về chủ đề “Chính sách tài khóa và Chính sách tiền tệ ở Việt Nam và các nước” - Thảo luận trực tuyến (3 tiết) về chủ đề liên quan đến chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ ở Việt Nam và các quốc gia trên thế giới.	[2] TLTK2: Chương 4: tr154 – tr194 [5] TLTK 5: tr243-277. [9]. Toàn bộ báo cáo
		34	18	2				

Lưu ý:

1. Hướng dẫn thực hiện chương trình học phần:

Giảng viên và người học thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung từ mục 1 đến mục 12 của đề cương này, người học tổ chức thảo luận theo chủ đề được giảng viên giao.

2. Hướng dẫn thực hiện giờ thảo luận:

- Trong 18 giờ thảo luận có 9 giờ dự giảng thảo luận trên lớp và 9 giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến. Giảng viên có thể lựa chọn phương tiện hướng dẫn phù hợp điều kiện thực tế.

- Giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến nhằm giúp các nhóm thảo luận có bài thảo luận hoàn chỉnh trước khi thực hiện giờ thảo luận trên lớp. Giờ hướng dẫn làm bài thảo luận trực tuyến bao gồm các công việc: Hướng dẫn đề cương bài thảo luận, hướng dẫn tìm tài liệu tham khảo, góp ý bản thảo bài thảo luận, giải đáp thắc mắc... (có minh chứng bản sửa đề cương và bản sửa bài thảo luận).

3. Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp, hoặc trực tuyến, hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

Đề cương đã được thông qua Bộ môn ngày tháng 3 năm 2022

Ngày tháng 3 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TS. Phan Thế Công